

TỪ HUNG THỊNH ĐẾN DIỆT VONG CỦA NHÀ LÊ SƠ: BÀI HỌC ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

NGÔ VĂN HƯƠNG¹⁾

Tóm tắt: Triều đại Lê Sơ (1428 - 1527) là một trong những triều đại phát triển thịnh trị vào bậc nhất của lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. Đây là giai đoạn phát triển mang tính mẫu mực của chế độ phong kiến trên cả hai phương diện: thiết lập vương triều và phát triển đất nước. Tuy nhiên, nhà nước phong kiến Lê Sơ chỉ tồn tại vỏn vẹn 100 năm để sau đó đất nước bước vào giai đoạn khủng hoảng suốt 3 thế kỷ. Bài viết phân tích cách thức để đạt đến thịnh trị cũng như những nguyên nhân sụp đổ vào cuối thời Lê Sơ và rút ra những bài học lịch sử để chúng ta tham khảo trong việc đảm bảo sự trường tồn của chế độ.

Từ khóa: Lê Sơ; hưng thịnh; sụp đổ; tính tất yếu

Abstract: The Early Le dynasty (1428 - 1527) was one of the most prosperous dynasties in the history of Vietnamese feudalism. This was a typical period of feudalist development: royal establishment along with national development. However, the Early Le dynasty only existed for only 100 years. The country then entered a period of crisis for 3 centuries. This article analyzed ways for the Early Le dynasty to reach prosperity and its causes of collapse in order to point out historical lessons for government protection.

Keywords: Early Le dynasty; prosperity; collapse; inevitability.

Ngày nhận bài: 15/3/2020; Ngày sửa bài: 20/4/2020; Ngày duyệt đăng bài: 07/5/2020.

Đặt vấn đề

Lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội đảm bảo được sự trường tồn luôn là nhiệm vụ khó khăn của mỗi triều đại hay chế độ. Sự tồn vong của chế độ phụ thuộc vào nhiều yếu tố cả phía bên trong chế độ lẫn những yếu tố bên ngoài. Làm thế nào để đảm bảo được sự phát triển đất nước vừa duy trì được vai trò lãnh đạo của mình luôn là câu hỏi đặt ra cho mọi triều đại trong lịch sử cũng như cho chế độ ta hiện nay. Với nghĩa "ôn cố nhi tri tân", bài viết phân tích quá trình phát triển và nguyên nhân sụp đổ của triều đại Lê Sơ nhằm tìm ra những gợi ý

cho phương thức quản lý xã hội hiệu quả giai đoạn hiện nay.

1. Con đường phát triển đến hưng thịnh của triều đại Lê Sơ

Năm 1400, nhà Trần sụp đổ sau sự tiếm quyền của Hồ Quý Ly. Sự tiếm quyền của nhà Hồ cũng chính là cái cớ để nhà Minh tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược và thiết lập ách đô hộ lên Đại Việt. Năm 1428 nhà Lê Sơ ra đời sau cuộc khởi nghĩa Lam Sơn gắn liền với tên tuổi của Lê Lợi - vị vua khai quốc của triều đại này. Sau

¹⁾ TS., Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
Email: ngovanhuong.mdc@gmail.com

khi giành được độc lập. Lê Lợi cùng với quần thần và những vị vua kế nghiệp mình đã từng bước xây dựng đất nước, đưa Đại Việt đạt đến thịnh trị, trở thành mẫu hình cho việc tái thiết đất nước sau chiến tranh. Những thành quả ấy là nhờ vào những chủ trương và biện pháp đúng đắn, hợp lý của triều đại mà cụ thể là:

Thứ nhất, nhà Lê Sơ chủ trương xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền thống nhất để tái thiết đất nước và duy trì sự thống trị lâu dài.

Về mặt chính trị, triều đình Lê Sơ đã từng bước xây dựng nhà nước quân chủ phong kiến quan liêu theo hướng trung ương tập quyền thay thế cho mô hình nhà nước quân chủ quý tộc thân thân vốn tồn tại suốt thời kỳ Lý - Trần. Việc xây dựng nhà nước theo mô hình trung ương tập quyền là một bước phát triển hợp lý trong tiến trình lịch sử Đại Việt. Trong thời kỳ này, hệ thống bộ máy quan liêu từ trung ương đến địa phương hoạt động theo nguyên tắc tập trung quyền hành vào tay triều đình mà đứng đầu là nhà vua, đảm bảo việc chi phối có hiệu quả đối với các địa phương theo tinh thần vua "không thân hành nắm quyền chế tác, làm trọn đạo biến thông"¹⁾. Nghĩa là nhà vua thân hành đề ra các biện pháp trị nước, đồng thời kiểm soát hoạt động của các cơ quan từ trung ương tới địa phương tùy thuộc vào diễn biến của thực tiễn.

Thứ hai, coi trọng phát triển kinh tế làm cơ sở để phát triển các phương diện của đời sống xã hội.

Nhà Lê Sơ từng bước độc tôn Nho giáo, học thuyết này khẳng định ba thứ cần có để duy trì chế độ, đó là: binh hùng tướng

mạnh; lương thực dồi dào; niềm tin của dân đối với nhà cầm quyền. Kinh tế là yếu tố cần thiết, chỉ đứng thứ hai sau yếu tố niềm tin của dân vào nhà cầm quyền. Dưới thời Lê Sơ, việc phát triển kinh tế chính là một trong những cơ sở quan trọng bậc nhất để duy trì sự phát triển ổn định của xã hội sau sự tàn phá của chiến tranh. Các bậc quân vương của nhà Lê Sơ khẳng định phát triển kinh tế là một trong hai nhiệm vụ cần kíp rằng: "Lễ nghĩa là để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự"²⁾. Triều đại này chủ trương lấy nông nghiệp là nghề gốc để đảm bảo cuộc sống của người dân. Để thực hiện chủ trương đó, triều đình đã thực hiện một loạt biện pháp thúc đẩy kinh tế nông nghiệp như luật hóa và trừng trị những vi phạm trong sản xuất nông nghiệp, phân bố quân đội về làm ruộng, giảm nhẹ tô thuế, tiến hành xây dựng công trình thủy lợi, thực hiện nhất quán chủ trương "bắt vì nông thời" và "sử dân dĩ thời". Điều này cho thấy sự thức thời của nhà Lê đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, biện pháp thiết thực nhất để ổn định xã hội.

Thứ ba, chủ trương xây dựng và sử dụng pháp luật làm công cụ cai trị ổn định xã hội.

Mô hình nhà nước quân chủ tập quyền của nhà Lê Sơ xây dựng dựa trên nền tảng chính trị Nho giáo kết hợp với yếu tố pháp trị, lấy nó làm bộ đỡ hệ tư tưởng của triều đại. Ngay từ đầu, nhà Lê Sơ chủ trương

¹⁾ Ngô Sĩ Liên (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tập III, tr.38.

²⁾ Ngô Sĩ Liên (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tập II, tr.497

xây dựng và sử dụng pháp luật làm công cụ chủ yếu để quản lý xã hội. Lê Thái Tổ đã khẳng định: "Tư xưa đến nay trị nước phải có pháp luật, người mà không có pháp luật để trị thì sẽ loạn"⁽³⁾. Đến Lê Thánh Tông, với việc cho ban hành bộ *Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)* đã khẳng định vai trò quan trọng của pháp luật trong đường lối trị nước.

Sự tiến bộ của luật pháp dưới thời Lê Sơ thể hiện chủ yếu của hai khía cạnh: *Một là*, các quy định pháp luật khá toàn diện về các mặt của đời sống xã hội. Những quy định pháp luật phần lớn được thể hiện dưới hình thức ngăn cấm vi phạm là chính với mục tiêu xây dựng pháp luật là "bắt chước đời xưa đặt ra pháp luật, để dạy các quan, dưới đến thứ dân, biết thế nào là thiện ác, điều thiện thì làm, điều ác thì tránh, chớ có phạm pháp"⁽⁴⁾; *Hai là*, đôi tượng của pháp luật không loại trừ giai cấp, thành phần như lời khẳng định của Lê Thánh Tông, rằng "pháp luật là phép công của nhà nước ta và các người đều phải giữ lấy"⁽⁵⁾.

Thứ tư, coi trọng việc xây dựng và quản lý đội ngũ quan lại, quan tâm đến dân trong việc thực hiện nhiệm vụ thế thiên hành hóa.

Quan lại chính là rường cột của nhà nước, là yếu tố có liên hệ mật thiết đến sự hưng thịnh hay suy vong của chế độ. Bởi vậy, đi đôi với xây dựng bộ máy nhà nước phải gắn liền với việc quản lý và thường xuyên chỉnh đốn đội ngũ quan lại. Giai đoạn đầu, nhà Lê Sơ đã rất chú trọng đến việc chỉnh đốn quan lại đặc biệt trong việc chống lại nạn tham ô, tham nhũng, những nhiễu dân hoặc để trộm cướp tỵ

hợp trong địa hạt mình quản lý. Trong thời kỳ này, hàng loạt chỉ dụ, sắc lệnh lần lượt được đưa ra nhằm vào đôi tượng này từ nhắc nhở, khuyến cáo đến xử phạt ở mức cao nhất khi vi phạm. Minh chứng là quy định được ghi ở các điều 120, 138, 140, 163, 171, 172, 173... *Quốc triều hình luật*. Việc quản lý và chỉnh đốn quan lại, một mặt nó phản ánh tính nghiêm khắc của nhà nước đối với những người được gọi là "phụ mẫu" của dân, giúp vua "thay trời chăn dân"; mặt khác nó cũng thể hiện sự quan tâm của nhà nước đối với dân. Dưới thời Lê Sơ đã từng quy định: "Hễ kẻ nào nhận một quan tiền hối lộ thì chém không tha"⁽⁶⁾.

Trong thời Lê Sơ, mối quan hệ giữa nhà nước với dân được quy định trên cơ sở pháp luật, mà mục đích trước tiên là để cao sự ổn định, an tâm của người dân. Chính việc sử dụng pháp luật, cùng với chính sách quan tâm đến dân như vậy đã tạo ra một thời kỳ ổn định thịnh trị cho nhà Lê Sơ, kiến tạo nên bức tranh xã hội mẫu mực trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Thứ năm, thúc đẩy phát triển văn hóa, coi trọng bảo vệ chủ quyền quốc gia như những yếu tố nền tảng cho sự phát triển bền vững của chế độ.

Trong thời Lê Sơ, triều đại này không chỉ chú trọng đến sự phát triển kinh tế mà

⁽³⁾ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tập II, tr.291.

⁽⁴⁾ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tập II tr.291.

⁽⁵⁾ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tập II, tr.401.

⁽⁶⁾ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tập II, tr.333.

vai trò của văn hóa giáo dục cũng được đặc biệt coi trọng. Lê Thánh Tông từng khẳng định: “Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân” coi đó là một trong hai nhiệm vụ cần kíp của chính sự. Nhà nước này chỉ ra vai trò của văn hóa lễ giáo vốn là “sửa tốt lòng dân”, rằng “người ta sở dĩ khác giống cầm thú là vì có lễ làm khuôn phép giữ gìn”¹⁷¹ và nếu “không có lễ thì tình dục bữa bãi, phóng dăng xằng bậy, không có gì không làm”¹⁷².

Không chỉ chú trọng đến nội trị, để duy trì ổn định, phát triển bền vững nhà Lê Sơ còn chú trọng đến việc đề phòng, bảo vệ nền độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trước sự nhòm ngó của các thế lực ngoại bang với chủ trương văn trị kết hợp với võ bị. Điều này được thể hiện rõ nét trong chủ trương của Lê Lợi khi tha cho đội ngũ giặc hàng với nhận thức “không vì nổi căm hờn nhất thời mà để mối nguy cho muôn đời sau”. Hay tư tưởng đề cao cảnh giác như lời tự vấn của ông Lê Thánh Tông:

Tịch nhân tá vấn như hà thất/ Chính thị cư an tiện thì bình (Nghĩa là: *Xin hỏi người xưa vì sao mà thất bại/ Chắc hẳn là lúc nhân rồi khã sao nhãng việc bình*)¹⁷³

Đối với quan lại trong việc bảo vệ biên cương lãnh thổ, nhà Lê nhấn mạnh: “Quan coi giữ bờ cõi của triều đình, có nhiệm phải giữ đất yên dân, đánh ngăn giặc ngoài là chức phận của mình”¹⁷⁴. Và “người nào dám đem một thuốc, một tấc đất của Thái tổ làm mối cho giặc, thì tội phải tru di”¹⁷⁵.

Tóm lại, thời Lê Sơ từ Lê Thái Tổ đến Lê Hiến Tông là giai đoạn thịnh trị vào bậc nhất của chế độ phong kiến Việt Nam trong lịch sử. Ở giai đoạn này, nhờ sự công

tâm cùng với những chủ trương và biện pháp hợp lý và một bộ máy chính quyền biết quan tâm đến “quốc thái dân an” đã đảm bảo cho sự tồn tại của vương triều, đưa đất nước từ chỗ hoang tàn sau chiến tranh đến một xã hội thịnh trị với sự hân hoan của người dân như Lê Thánh Tông mô tả:

“Nhà nam nhà bắc đều no mầu/ Lừng lẫy cùng ca khúc thái bình”¹⁷⁶.

2. Về những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của nhà Lê Sơ

Sự tồn vong của một chế độ xác định đều có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Triều đại phong kiến hay chế độ nào cũng đều có chung tâm thế là làm thế nào để đạt tới mục tiêu quốc thái, dân an, chủ quyền quốc gia được đảm bảo. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi các nhiệm vụ mà triều đình đặt ra, năng lực sáng tạo và sự trung thành của đội ngũ quan lại hết sức quan trọng.

Sang đầu thế kỷ XVI, Đại Việt dưới sự trị vì của Uy Mục đế, Tương Dục đế bắt đầu rơi vào khủng hoảng. Lúc này những mâu thuẫn xã hội đã ngầm phát sinh trong suốt thời kỳ trước đó của xã hội Lê

¹⁷¹ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđđ, tập II, tr.438

¹⁷² Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđđ, tập II, tr.438.

¹⁷³ Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam* (Bùi Văn Nguyên chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tập IV, tr.485-486.

¹⁷⁴ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđđ, tập II, tr.422

¹⁷⁵ Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđđ, tập II, tr.462.

¹⁷⁶ Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam*, Sđđ, tr.418

Sơ nhân đó mà bùng lên. Hai mâu thuẫn nổi lên hàng đầu và ngày càng trở lên sắc sảo không thể điều hòa được là mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị phong kiến và mâu thuẫn giữa nhân dân trước hết là nông dân với giai cấp phong kiến thống trị. Mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp phong kiến thời kỳ này chính là sự tranh đoạt quyền lợi giữa anh em nhà vua, giữa hoàng tộc với ngoại thân, giữa triều thần với nhau..., làm cho triều đình Lê Sơ càng trở lên thối nát. Chỉ tính riêng từ năm 1504 đến 1527 triều đại này đã có 5 vị vua nhà Lê được lập lên rồi bị lật đổ. Những bậc minh quân một thời của nhà Lê Sơ giờ đây đã lùi vào dĩ vãng, thay vào đó là những vị vua tàn bạo, hoang dâm được mệnh danh là những vua quỷ, vua lợn.

Cùng với sự tha hóa biến chất của bộ máy chính trị là sự bán công hóa của người dân, sự thiếu quan tâm của nhà nước đối với tầng lớp này. Kể từ sau giai đoạn vua Lê Thánh Tông, nạn dân xiêu tán, thất nghiệp cũng như phần nô với triều đình ngày càng tăng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này nhưng một trong số đó chính là gánh nặng thuế khóa mà người dân phải gánh trên mảnh đất của mình, sự vơ vét của triều đình và quan lại. Chúng ta hãy cùng nhìn lại những ghi chép của sử sách để thấy được sự sụp đổ của triều đại này là một tất yếu: "Bây giờ quyền về họ ngoại..., chuyên nhờ cậy quyền thế, dìm hãm thân liêu, có khi vì ý tư mà giết hại dân sinh, có khi dùng ngón kín mà yêu sách tiền của, phạm sự vật hoa màu của dân gian đều cướp cả, cùng nhà dân ai có đồ lạ vật quý thì đánh dấu chữ vào để lấy. Nhân dân ta

oán thân mà vua vẫn không chia. Lại mang lòng ngờ ghét... Từ đấy mọi người đều lấy làm nguy, càng muốn làm loạn"¹³⁹. Đây là người đứng đầu và tầng lớp hoàng thân quốc thích, còn tầng lớp quan lại thì sao? Sử cũ chép: "bọn Thừa Giáo, Thừa Nghiệp đi đường, quan viên và nhân dân trông thấy từ xa một đám dâm trốn ẩn vào nhà người ở phố xá hàng chợ, đợi cho đi qua rồi mới ra. Nguyễn Đình Khoa mặt sai người đi đến thừa hiến phủ huyện các sứ trong nước cho đến dân gian, lấy hiếp những con gái chưa chồng, làm khổ nhân dân, trong nước đều thất vọng"¹⁴⁰.

Sự tha hóa bộ máy nhà nước, của những người giữ vai trò "thể thiên hành hóa" cùng với sự tranh giành quyền lực trong hoàng tộc đã từng bước đẩy nhà Lê Sơ rơi vào khủng hoảng không thể cứu vãn. Thêm vào đó là sự oán thân của người dân trước sự tàn ngược của triều đình và quan lại và khi người dân đã mất niềm tin vào nhà cầm quyền thì sự sụp đổ là một tất yếu. Qua đó cho thấy, một thể chế chính trị mà ở đó có hiện tượng "thượng bất chính hạ tất loạn" thì nó không có cửa để tồn tại, đồng thời là hiện tượng mang tính qui luật trong chính trị, trở thành bài học lịch sử cho ngàn đời trong lĩnh vực quản lý, điều hành đất nước đối với chủ thể chính trị. Muốn cho thể nước được vững như bàn thạch, quyền lực chính trị được duy trì lâu dài thì trước hết là ở sự thu phục lòng dân, tức dân tín, dân an theo tinh thần Nho giáo.

¹³⁹ Ngô Sĩ Liên (2005), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tập 2, tr.505.

¹⁴⁰ Ngô Sĩ Liên (2005), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tập 2, tr.508.

3. Bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ta hiện nay

Ở trên chúng tôi đã phân tích toàn cảnh bức tranh về triều đại Lê Sơ trong 100 năm tồn tại của mình. Từ những gì triều đại này đã làm và đạt được để đi đến thịnh trị cũng như những nguyên nhân và con đường sụp đổ, để lại những bài học lịch sử nhất định cho chúng ta trong công tác quản lý xã hội đảm bảo cho sự phát triển đất nước và sự tồn tại của chế độ giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, một chế độ có duy trì sự tồn tại được hay không là ở chỗ người dân của họ có được yên hay không, có đồng thuận hay không. Họ có được đảm bảo về tính mạng và cuộc sống hay không. Một mệnh đề mang tính nguyên tắc đó là dân giàu thì nước mới mạnh, dân yên thì nước mới tồn. Nguyễn Trãi, một công thần của nhà Lê Sơ, đã nhắc nhở: "Chở thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân". Quan tâm đến dân tức là phải đặt lợi ích của dân, của phần đông dân chúng lên hàng đầu. Phải giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra có liên quan trực tiếp đến cuộc sống, đến tính mạng và sự ổn định phát triển của người dân. Lịch sử trị nước và giữ nước của dân tộc đã chỉ ra, trong một nhà nước đôi tượng cần được quan tâm, tôn trọng chính là người dân. Ở một giai đoạn cụ thể, người dân không chỉ là đối tượng chịu sự cai trị mà thực tế họ vừa là chủ thể vừa là cơ sở cho sự tồn tại của chế độ đó. Như trên đã đề cập, sử dĩ nhà Lê Sơ sớm ổn định được xã hội và phát triển thịnh trị ở giai đoạn đầu chính là triều đình đã biết quan tâm và đưa ra các chính

sách giải quyết được vấn đề an dân phù hợp với điều kiện lúc bấy giờ. Tư tưởng "dân vi quý" luôn được triều đại này chú trọng khi khẳng định mục đích của chiến tranh vệ quốc là "vi dân rửa sạch vết tanh hôi", và nhiệm vụ của người làm quan chần dân là phải "lấy điều lo của dân sinh làm điều lo thiết kỹ"⁽¹⁵⁾.

Từ kinh nghiệm ấy suy ngẫm cho thời đại chúng ta, điều kiện tiên quyết đảm bảo sự trường tồn của chế độ chính là làm sao để dân được an, làm cho người dân tin yêu vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Bởi thực tế Đảng đã chỉ ra: "trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới"⁽¹⁶⁾, cùng với đó "nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là những vấn đề xã hội và quản lý xã hội"⁽¹⁷⁾ điều này không những làm cho người dân bất an mà còn "làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ"⁽¹⁸⁾. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã từng bước thực hiện chính sách an dân với chủ trương "luôn luôn phải quán triệt quan điểm dân là gốc, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân"⁽¹⁹⁾; "bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất

⁽¹⁵⁾ Viện sử học (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 199.

⁽¹⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 67.

⁽¹⁷⁾ Đảng cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Sđđ, tr. 67.

⁽¹⁸⁾ Đảng cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Sđđ, tr. 197.

⁽¹⁹⁾ Đảng cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Sđđ, tr. 69.

và tinh thần của nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân²²⁰. Thiết nghĩ đó cũng chính là hướng đi đúng đắn và cần làm tốt hơn nữa để đảm bảo cho sự tồn tại lâu dài của chế độ.

Thứ hai, lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội là công việc khó khăn phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ quan chức, vào bản lĩnh chính trị, sự liêm khiết của người cán bộ. Người đảm nhận công việc lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội như Lê Thánh Tông từng khẳng định, trước hết phải lo "lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân"; phải coi đó là việc "cần kíp của chính sự". Nhà cầm quyền không chỉ dạy dân về văn hóa, lễ giáo mà ngay bản thân cũng phải rèn luyện về văn hóa đạo đức để làm gương cho người dân. Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân như thời Lê Sơ quan niệm, thiết nghĩ cũng cần mở rộng ra trong thời đại ngày nay, đó cũng là nét văn hóa, đạo đức trong mối quan hệ xã hội hiện nay.

Quan lại trong chế độ phong kiến, hay cán bộ trong chế độ chúng ta chính là "khung xương" của bộ máy nhà nước, là bệ đỡ chính trị của chế độ. Nhà Lê Sơ, giai đoạn đầu đã ý thức rất rõ về vai trò của tầng lớp này và đưa ra cách thức quản lý khá hiệu quả. Đó chính là một trong những cơ sở để duy trì, phát triển triều đại. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, nhiệm vụ xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ đảm bảo ngang tầm nhiệm vụ càng cần phải coi trọng hơn bao giờ hết. Làm sao để "mỗi cán bộ đảng viên không ngừng tu dưỡng,

rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân"²²¹ là một yêu cầu ở người cán bộ. Bởi Đảng đã chỉ ra "tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi"²²² cùng với "tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng... làm cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ"²²³.

Bài học về sự tha hóa của quan lại dẫn đến sự sụp đổ nhà Lê Sơ và thực tiễn của chúng ta như đã nói, chúng tôi đi đến nhận định rằng: Nếu chúng ta không chú trọng đến việc xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ đặc biệt về bản lĩnh và phẩm chất chính trị thì chẳng những chúng ta không phát triển được mà đến sự tồn tại của chế độ cũng khó mà giữ vững được.

Thứ ba, phát triển kinh tế là điều kiện đảm bảo cho sự tồn tại của chế độ vì vậy, lãnh đạo đất nước phải chú trọng đến phát triển kinh tế, coi nhiệm vụ phát triển kinh tế là chức trách của cán bộ.

Muốn ổn định xã hội, người dân tin theo và thể chế chính trị tồn tại lâu dài thì

²²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 37.

²²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 258.

²²² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 184.

²²³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 196.

trước hết phải chăm lo phát triển kinh tế, ổn định đời sống vật chất cho người dân. Thời Lê Sơ là một minh chứng tiêu biểu cho cách thức khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh. Triều đại này coi "nông tang để có đủ cơm áo" là "việc cần kíp của chính sự, là chức trách của quan nuôi giữ dân"⁽²⁴⁾. Nhà Lê Sơ đã rất tiến bộ khi khẳng định nhiệm vụ của nhà nước, của những người chân đất dấn là phải lo phát triển kinh tế, coi đó là một nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Chúng tôi cho rằng, đây là điều rất đáng để chúng ta học tập. Phát triển kinh tế là điều kiện tiên quyết để chế độ có thể duy trì vai trò lãnh đạo của mình cũng như có thể an dân được.

Đáng ta khẳng định: "Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh do nhân dân lao động làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu... con người có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện"⁽²⁵⁾. Để có được xã hội như vậy tất yếu Đảng, Nhà nước và trước hết là những người lãnh đạo, quản lý đất nước phải lo phát triển kinh tế, đảm bảo cuộc sống của người dân - Đó là cơ sở quan trọng nhất đảm bảo cho trật tự lâu dài của chế độ.

Thứ tư, để quản lý xã hội, làm cho xã hội đi vào nề nếp thì phải hoàn thiện và thượng tôn pháp luật.

Thượng tôn pháp luật nghĩa là mọi người phải "sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật"; pháp luật không phân biệt giữa các cá nhân cao thấp, sang hèn

như Lê Thánh Tông nhấn mạnh "pháp luật là phép công của nhà nước". Đó cũng chính là nguyên tắc để mọi người bình đẳng trước pháp luật. Sử dụng pháp luật làm công cụ quản lý xã hội là biện pháp hiệu quả nhất. Pháp luật không cho phép bất kỳ cá nhân nào được đứng trên nó. Xây dựng và sử dụng pháp luật phải dựa trên nguyên tắc như thời Lê đã chỉ rõ: "Đặt ra pháp luật để khiến quan to, quan nhỏ đều ràng buộc nhau, chức trọng, chức khinh cùng kiểm chế nhau, uy quyền không bị lợi dụng, thế nước vậy là khó lay. Hình thành thói quen giữ đạo lý, theo pháp luật mà dứt bỏ tội lỗi khinh nhân nghĩa, phạm ngục hình"⁽²⁶⁾. Cùng với đó là sử dụng pháp luật để chấn chỉnh quan lại, chống tham ô, tham nhũng cũng như chống sự tha hóa của cán bộ nói chung. Nhờ đề cao pháp luật, dùng pháp luật trong quản lý xã hội và thiết lập kỷ cương mà chỉ trong thời gian ngắn nhà Lê Sơ đã đưa xã hội vốn loạn lạc sau chiến tranh đi vào ổn định và phát triển vượt bậc trên mọi mặt so với các triều đại trước. Quản lý xã hội bằng pháp luật và tuân theo pháp luật vẫn là một bài học lớn cho chúng ta hiện nay.

Nhà nước mà chúng ta đang xây dựng là một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do đó vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội phải được đề cao. Điều này

⁽²⁴⁾ Ngô Sĩ Liên (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Sđd, tập II, tr.497.

⁽²⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Sđd, tr.24-25

⁽²⁶⁾ Ngô Sĩ Liên (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Sđd, tập II, tr.454.

được khẳng định nhất quán trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng. "nâng cao năng lực quản lý và điều hành của nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương"⁽²⁷⁾. Đại hội lần thứ XII, một lần nữa nhấn mạnh "hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp... phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương"⁽²⁸⁾. Từ những chỉ dạy của thời Lê Sơ về đề cao pháp luật, mục đích xây dựng pháp luật cũng như trách nhiệm cá nhân về tuân thủ pháp luật vẫn còn nguyên giá trị cho chúng ta hiện nay. Thiết nghĩ, để người dân yên tâm, xã hội có trật tự thì việc hoàn thiện pháp luật, đề cao trách nhiệm cá nhân mà trước hết là những "công bộc" của dân trong việc tuân thủ pháp luật là một yêu cầu bức thiết. Đó cũng là phương thức đảm bảo cho sự trường tồn của chế độ.

Kết luận

Từ lịch sử ra đời, tồn tại đến sụp đổ của triều đại Lê Sơ chỉ cho chúng ta thấy: giành được độc lập, thiết lập vương triều và phát triển đất nước vốn đã khó khăn, nhưng việc duy trì quyền thống trị lâu dài và ổn định để phát triển lại càng khó hơn. Sự nghiệp cách mạng mà chúng ta đang xây dựng cũng không phải là ngoại lệ. Những cơ sở cơ bản cho sự tồn tại, phát triển và tính tất yếu của sự suy vong mà nhà Lê Sơ đã trải qua rất cụ thể, đưa đến cho chúng ta những bài học sâu sắc về triết học chính trị. Đó là nhận thức rõ tồn tại chính trị để đưa ra kế sách phù hợp nhằm duy trì sự ổn định trật tự về mặt chính trị - xã hội, lấy kinh tế làm nền

tảng cho sự phát triển các phương diện đời sống tinh thần của xã hội và đặc biệt là công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của nhà nước: đề cao pháp luật trong quản lý với mục tiêu cao nhất là dân được an.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ngô Sĩ Liên (2005), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam*, (Bùi Văn Nguyên chủ biên), tập IV, Nxb. KHXH, Hà Nội.
7. Viện sử học (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Viện sử học (1991), *Quốc triều hình luật*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội.

⁽²⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđđ, tr. 247.

⁽²⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđđ, tr. 79.